

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông và Đại diện cổ đông theo ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông khi tham dự Đại hội

4.1. Quyền của các Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.

2. Cổ đông có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (*theo mẫu quy định*) cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Các cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải xuất trình Thông báo mời họp, giấy tờ tùy thân (Chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu) để hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội và nhận một Thẻ biểu quyết có ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình. Giá trị biểu quyết mà Cổ đông đó nắm giữ sẽ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông sở hữu hoặc đại diện.

4. Tại Đại hội, các Cổ đông sẽ nghe các báo cáo được nêu trong Chương trình của Đại hội, cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết giờ Thở biểu quyết. Những ý kiến của các Cổ đông tại Đại hội phải được thảo luận công khai.

5. Cổ đông đến dự Đại hội muộn được đăng ký và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Các Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải tuân theo nguyên tắc và điều kiện sau:

- Được sự chấp thuận của Đoàn chủ tịch.
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình Đại hội.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của Đoàn chủ tịch.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và Đoàn chủ tịch trả lời theo từng nội dung cụ thể.
- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần Thảo luận của Đại hội. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước khi diễn ra Đại hội.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.

7. Cổ đông có các nghĩa vụ theo qui định tại Luật doanh nghiệp và các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông

5.1. Ban Tổ chức Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Ban Tổ chức Đại hội có nghĩa vụ thông báo công khai chương trình Đại hội, các nội dung thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cho các Cổ đông.

2. Trưởng Ban Tổ chức Đại hội có trách nhiệm thành lập bộ phận giúp việc đón tiếp, chuẩn bị tài liệu, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu và Thẻ biểu quyết cho các Cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội.

5.2. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Trưởng Ban tổ chức Đại hội quyết định.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tiếp nhận giấy tờ của những người đến dự Đại hội xuất trình, kiểm tra đối chiếu, phát tài liệu, Thẻ biểu quyết và báo cáo các loại giấy tờ của cổ đông, đại diện cổ đông đến họp, sau đó phát các tài liệu, các phiếu bầu cử và các thẻ biểu quyết.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội

6.1. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch là các thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội.
2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông mang tính phán quyết cao nhất.
3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tịch đoàn cũng có thể quyết định hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tịch đoàn quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

6.2. Thư ký Đại hội

Thư ký Đại hội do Đoàn chủ tịch đề cử, Thư ký đại hội thực hiện các công việc theo phân công của Đoàn chủ tịch, gồm:

- Nhận góp ý của các cổ đông; đếm thẻ biểu quyết (Thu thẻ sau khi cổ đông giơ thẻ nếu chủ tịch đoàn yêu cầu), tổng hợp và nộp cho Chủ tịch đoàn;
- Tổng hợp ý kiến trình Chủ tịch đoàn;
- Lập biên bản và Nghị quyết Đại hội;
- Phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số Cổ đông (kể cả đại diện cổ đông) dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội cổ đông thường niên sẽ lần lượt nghe các báo cáo theo chương trình của Đại hội và thảo luận biểu quyết thông qua các báo cáo này.

2. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo Thể lệ biểu quyết.

Điều 9. Nghị quyết và Biên bản Đại hội

Tất cả nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản và Nghị quyết của Đại hội. Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 10. Mọi vấn đề về tổ chức Đại hội, trì hoãn hay triệu tập lại đều được thực hiện theo Điều lệ Công ty.

Điều 11. Chi phí cho việc đi lại, ăn nghỉ của các cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi do các cổ đông tự túc.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm 5 Chương, 12 Điều, được Ban Tổ chức Đại hội thông qua ngày 01 tháng 06 năm 2017 và có hiệu lực để thực hiện công tác chuẩn bị và tiến hành tổ chức Đại hội.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2017;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Oánh

**QUY ĐỊNH THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI**

QUY ĐỊNH:

Thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi như sau:

1. Các nội dung thông qua biểu quyết

Tất cả Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty như: cử Thư ký Đại hội, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, ... và các Nghị quyết, quyết định khác đều phải được biểu quyết công khai và trực tiếp.

2. Quy định về Thẻ biểu quyết

2.1. Phát thẻ biểu quyết

- Sau khi đăng ký và có mặt tham dự Đại hội, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu và được ủy quyền. Cổ đông/đại diện cổ đông kiểm tra các thông tin trên mặt thẻ.

- Cổ đông/đại diện cổ đông đã nhận Thẻ biểu quyết có nghĩa vụ tham gia biểu quyết các nội dung cần thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Trước khi biểu quyết các nội dung của Đại hội, Cổ đông/đại diện cổ đông cần đọc kỹ Quy định thẻ lệ biểu quyết này.

2.2. Thẻ biểu quyết:

- Dùng để biểu quyết thông qua các nội dung liên quan đến phương thức điều hành, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm:

+ Thư ký Đại hội, Ban bầu cử và kiểm tra kết quả biểu quyết;

+ Chương trình Đại hội;

- + Quy chế tổ chức Đại hội;
- + Quy định Thẻ lệ biểu quyết;
- Biểu quyết thông qua các nội dung chính của Đại hội, gồm:
 - + Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và kế hoạch năm 2017;
 - + Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản lý công ty năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017;
 - + Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
 - + Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017;
 - + Tiền lương thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 và Kế hoạch lương thù lao người quản lý năm 2017;
 - + Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016;
 - + Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2016;
 - + Thông qua quy mô và tiến trình triển khai Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi;
 - + Thông qua quy mô và tiến trình triển khai Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2;
 - + Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2.3. Thẻ hợp lệ:

Là thẻ do Ban kiểm phiếu phát ra, trên thẻ có đóng dấu của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, có đầy đủ họ tên của cổ đông, mã số cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông và nộp lại cho Ban kiểm phiếu khi có yêu cầu. Các trường hợp phiếu bị tẩy xóa, rách nát, và không theo quy định trên thì được coi là không hợp lệ.

3. Các Nghị quyết, quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có từ 65% trở lên, riêng thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty chỉ có giá trị khi có từ 75% trở lên, so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

a) Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội bằng phương pháp giơ thẻ.

b) Đối với biểu quyết thông qua các nội dung liên quan đến phương thức điều hành, tổ chức Đại hội: Khi biểu quyết các cổ đông phải giơ cao Thẻ biểu quyết. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết sẽ trực tiếp đếm số thẻ đồng ý trước, sau đó đếm số thẻ không đồng ý và cuối cùng đếm số thẻ không có ý kiến để Chủ tọa quyết định.

c) Đối với biểu quyết thông qua các nội dung chính của Đại hội: Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng việc giơ Phiếu biểu quyết cho một trong ba lựa chọn: “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến”. Cổ đông không được có hai hoặc ba ý kiến khác nhau trong cùng một vấn đề. Thẻ biểu quyết sẽ được thu lại và lưu trữ cùng bộ hồ sơ Đại hội.

5. Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2017;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Oánh

Số: /BC-TĐĐHD

Lâm Đồng, ngày tháng 06 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÔNG TY 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
NĂM 2017**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 31 tháng 05 năm 2016, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo Công ty vượt qua những khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty đã duy trì nhiều năm qua, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	2.350	2.281
2.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	2.324	2.264
3.	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	1.350,19	1.491,83
4.	Tổng chi phí	Tỷ.đ	1.044,53	902,41
5.	Lợi nhuận	Tỷ.đ	305,66	589,42
6.	Cổ tức	%	5%	10%

Tổng lợi nhuận trong năm 2016 là 598,42 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện là 583,07 tỷ đồng, đạt 192,84 % so với kế hoạch.

Thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu khác trong kế hoạch năm 2016:

- Các tổ máy, thiết bị, công trình vận hành an toàn, ổn định, tin cậy, sẵn sàng phát điện khi có yêu cầu;

- Công tác SCL: Thực hiện hoàn thành các hạng mục công trình, thiết bị với giá trị quyết toán là 51,48 tỷ đồng giảm 14,85% so với kế hoạch (kế hoạch SCL năm 2016: 60,46 tỷ đồng), giá trị sửa chữa lớn giảm nhiều do các nguyên nhân: Chưa phân bổ chi phí BXCT

trong năm 2016, tiết giảm chi phí trong công tác đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị và chi phí nhân công giảm do tiến độ thực hiện sửa chữa được đẩy nhanh, rút ngắn.

- Công tác đầu tư phát triển: thực hiện hoàn tất 15 hạng mục mua sắm máy móc, thiết bị với tổng giá trị 22,587 tỉ đồng, đạt 86,18% KH năm (kế hoạch là 26,210 tỉ đồng). Giá trị thực hiện thấp hơn so với kế hoạch do giá trị giảm trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu;

- Công tác đầu tư tài chính: Thực hiện góp vốn 10 tỷ đồng so với kế hoạch 10,1 tỷ đồng đạt 98,8% kế hoạch;

- Công tác PCLB, ATVSLĐ-PCCN, BVMT: Thực hiện nghiêm túc theo các quy trình, quy định. Trong năm không để xảy ra vi phạm hoặc mất an toàn nào;

- Công tác cung cấp dịch vụ: Thực hiện 9,44 tỷ đồng so với kế hoạch là 10,4 tỷ đồng đạt 90,94% kế hoạch;

- Công tác Quản lý vật tư: Đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Giá trị tồn kho cuối năm 2016 tăng 50,68 tỷ đồng, tăng 230% so với kế hoạch, nguyên nhân do chưa dùng các tổ máy Đa Nhim để lắp đặt 02 BXCT nên chưa xuất kho 02 BXCT này, đã xuất kho và lắp 02 BXCT trong tháng 02/2017 (giá trị 02 bánh xe công tác là 50,68 tỉ đồng; kế hoạch tồn kho năm 2016 là 37,45 tỷ đồng, giá trị thực hiện năm 2016 không kể 2 bánh xe công tác là 35,53 tỷ đồng giảm 3% so với kế hoạch).

2. Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2016:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

3. Thực hiện chi trả thù lao và quỹ thưởng Ban điều hành:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện theo Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

4. Phân phối lợi nhuận 2015:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện theo Điều 7 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

5. Các nhiệm vụ khác:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi theo Điều 9 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT, ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền:

Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo Quy chế làm việc của HĐQT, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Năm 2016, Công ty đã thực hiện 04 cuộc họp Hội đồng Quản trị và 15 cuộc họp khác bằng cách lấy phiếu ý kiến để thực hiện các Nghị quyết Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; hoạch định kế hoạch

kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề về đầu tư phát triển, các định hướng chiến lược và phát triển kinh doanh. Đã ký ban hành 11 Nghị quyết và 09 Quyết định, trong đó:

- 04 Nghị quyết thông qua nội dung phiên họp.
- 07 Nghị quyết liên quan đến dự án đầu tư và góp vốn, tạm ứng cổ tức...
- 03 Quyết định liên quan đến công tác tổ chức nhân sự, tiền lương...
- 06 Quyết định phê duyệt các nội dung liên quan đến dự án đầu tư.

Trong năm 2016 Công ty đã sửa đổi bổ sung và ban hành mới 56 quy định, quy chế, hướng dẫn công việc để phục vụ yêu cầu quản lý của công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chi trả cổ tức năm 2015:

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 về chỉ tiêu cổ tức chia cho cổ đông, Hội đồng quản trị đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông với tỷ 12%.

3. Công tác phối hợp Ban kiểm soát:

Phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục giám sát nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Công tác chỉ đạo Ban Tổng giám đốc:

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và phân cấp phân quyền theo Điều lệ công ty và các quy định, quy chế đã ban hành, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện thời tiết khô hạn do ảnh hưởng của hiện tượng EL Nino.

Hội đồng Quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, Tổng Công ty Phát điện 1 và người lao động trong Công ty, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

Căn cứ điều lệ Công ty Quy và các quy chế quản lý điều hành Công ty, Hội đồng quản trị đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Hội đồng Quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị cũng đã tham gia vào những hoạt động quan trọng về chiến lược kinh doanh, cơ chế làm việc và một số vấn đề kinh doanh khác.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp, kịp thời; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận của các cổ đông.

Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

Hội đồng quản trị duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống quản trị của Công ty, tổ chức nghiên cứu các mô hình quản trị phù hợp với Công ty để tiến hành triển khai áp dụng nhằm nâng cao chất lượng hệ thống quản trị.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức vận hành, sản xuất hiệu quả, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo lợi nhuận cao nhất cho Công ty, đồng thời đầu tư vào các dự án mới, góp phần phát triển nguồn điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Đảm bảo khối lượng, chất lượng và tiến độ giải ngân các gói thầu thuộc Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim. Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi và Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim giai đoạn 2.

Thực hiện đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM và lộ trình thoái vốn theo chỉ đạo của Tập đoàn và Tổng Công ty Phát điện 1.

Căn cứ vào tình hình thực tế, Công ty đăng ký kế hoạch sản lượng điện 2.720 triệu kWh, tổng doanh thu đạt 1.518 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 611,8 tỷ đồng. Các mục tiêu cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư như sau:

1. Đảm bảo các tổ máy phát, hệ thống thiết bị, công trình an toàn, ổn định, sẵn sàng vận hành phát điện; giảm tỉ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng so với kế hoạch đề ra.
2. Hoàn thành tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng, kế hoạch sửa chữa lớn năm 2017 đảm bảo chất lượng, khối lượng và tiến độ.
3. Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, giảm thiểu những thiệt hại có thể xảy ra.
5. Sử dụng có hiệu quả cao nguồn lực lao động, nguồn lực tài chính; Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch tối ưu hóa chi phí; nâng cao năng suất lao động.
6. Hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, cổ tức.
7. Ổn định đời sống vật chất, tinh thần và thu nhập cho người lao động trong Công ty.
8. Không để xảy ra sự cố nặng, tai nạn lao động hoặc nguy cơ mất an toàn.

9. Hoàn thành công tác chuẩn bị, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Phần III
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠ BẢN NĂM 2017
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	2.720
2.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	2.694
3.	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	1.518,1
4.	Tổng chi phí	Tỷ.đ	906,2
5.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	611,9

2. Chỉ tiêu đầu tư:

2.1. Đầu tư xây dựng: 400,8 tỷ đồng.

2.2. Đầu tư tài chính: 11,33 tỷ đồng.

3. Chỉ tiêu cổ tức: 10%

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2017;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Oánh

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

HĐQT Công ty báo cáo các chỉ số cơ bản của báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

I. Báo cáo tài chính riêng

1. Các chỉ tiêu cơ bản của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	Số đầu năm (triệu đồng)	Số cuối năm (triệu đồng)
1. Tài sản ngắn hạn	2.335.389	2.356.906
2. Tài sản dài hạn	5.386.299	5.250.594
Tổng cộng tài sản	7.721.688	7.607.500
3. Nợ phải trả	2.559.538	2.280.531
4. Nguồn vốn chủ sở hữu	5.162.150	5.326.969
Tổng cộng nguồn vốn	7.721.688	7.607.500

Tổng tài sản năm 2016 giảm so với năm 2015, nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã dùng tiền trả nợ vay dài hạn và lợi nhuận năm 2016 thấp hơn 2015.

2. Các chỉ tiêu cơ bản của báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016

- Tổng doanh thu: 1.491.832 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 903.113 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 589.419 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 471.916 triệu đồng.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Các chỉ tiêu cơ bản của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	Số đầu năm (triệu đồng)	Số cuối năm (triệu đồng)
----------	----------------------------	-----------------------------

1. Tài sản ngắn hạn	2.334.603	2.372.909
2. Tài sản dài hạn	5.721.087	5.587.324
Tổng cộng tài sản	8.055.690	7.960.233
3. Nợ phải trả	2.859.543	2.575.523
4. Nguồn vốn chủ sở hữu	5.159.845	5.344.542
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	36.302	40.167
Tổng cộng nguồn vốn	8.055.690	7.960.233

2. Các chỉ tiêu cơ bản của báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016

- Tổng doanh thu: 1.554.120 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 949.167 triệu đồng.
- Phần lãi trong công ty liên kết: 8.209 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 613.162 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 495.658 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát: 3.864 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ: 491.794 triệu đồng

Chi tiết trong báo cáo tài chính đính kèm.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2017;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Oánh

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

HĐQT Công ty xin ý kiến Đại hội phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

STT	Nội dung	2016	Tỷ lệ (%)
I	Tổng lợi nhuận trước thuế	589.418.771.952	
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	117.503.258.450	
2	Lợi nhuận sau thuế	471.915.513.502	
II	Phân phối lợi nhuận	471.915.513.502	100,00
1	Cổ tức (10%)	422.400.000.000	89,51
2	Quỹ Đầu tư phát triển	30.932.787.702	6,56
3	Quỹ thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS	163.741.800	0,03
4	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	18.418.984.000	3,90
5	Lợi nhuận để lại	-	-

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2017;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Oánh

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về hoạt động kiểm soát năm 2016, tình hình và kết quả SXKD của Công ty và kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc của cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi năm 2016 như sau:

I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai làm việc theo kế hoạch đề ra, làm việc trung thực, cẩn trọng và khách quan vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ đúng quy định của Luật DN và Điều lệ Công ty DHD. Kết quả hoạt động như sau:

1. Thực hiện đầy đủ chế độ làm việc, tuân thủ chế độ báo cáo theo Quy chế: Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Công ty. Tính đến 31/12/2016, Ban kiểm soát đã tham gia 4 kỳ họp Hội đồng quản trị, qua đó nắm bắt chủ trương và chỉ đạo của HĐQT, giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD, phối hợp với Ban điều hành nhằm nâng cao công tác quản trị trong Công ty phấn đấu đạt các mục tiêu ĐHCĐ năm 2016. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo Quy chế về quản lý vốn và Người đại diện, Kiểm soát viên, Thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty phát điện 1.

2. Hoàn thành chương trình, nhiệm vụ kiểm soát hàng năm: Sau ĐHCĐ thường niên năm 2016, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, chương trình kiểm soát. Theo đó trong năm 2016, Ban kiểm soát thực hiện kiểm soát định kỳ 6 tháng / lần

đối với các hoạt động của Công ty và thực hiện kiểm soát tại CTCP Thủy điện Hạ Sông Pha (công ty con). Trước mỗi đợt kiểm soát, Ban kiểm soát đưa ra nội dung, thời gian làm việc cụ thể và gửi đến Công ty để thực hiện; nội dung kiểm soát được tập trung vào các vấn đề sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2016, việc thực hiện các NQ của HĐQT, việc tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.
- Thẩm tra soát xét các báo cáo tài chính quý và năm, báo cáo kết quả hoạt động SXKD hàng quý và cả năm, phân tích tình hình tài chính.
- Rà soát nội dung các quy chế quản trị nội bộ của Công ty đã ban hành, kiến nghị chỉnh sửa các quy chế, nội dung không còn phù hợp với các quy định hiện hành.
- Tình hình thực hiện công tác đấu thầu về đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn và mua sắm hàng hóa.
- Hoạt động của Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật: Hợp đồng, doanh thu, công nợ, phân phối thu nhập.
- Các nội dung khác như: Tình hình sử dụng các quỹ, tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, việc góp vốn vào các công ty khác...
- Xử lý các kiến nghị của Ban kiểm soát và của các đơn vị kiểm tra khác.

3. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ kiểm soát, có các kiến nghị, giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý cho Công ty: Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình được quy định tại Điều lệ, Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi và Quy chế của Tổng công ty. Sau mỗi đợt kiểm soát, Ban kiểm soát đều có chương trình làm việc với Ban quản lý, điều hành, các bộ phận chuyên môn để thông báo kết luận kiểm soát, Biên bản kiểm soát, BKS đã đưa ra các kiến nghị cụ thể để góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và điều hành của công ty (thể hiện trong Biên bản và Báo cáo kiểm soát năm 2016) nhằm thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
I.	Hoạt động sản xuất điện				
1.	Doanh thu (bao gồm lãi tiền gửi)	Tỷ.đ	1.338,58	1.479,68	110,54
2.	Chi phí (bao gồm các khoản tăng giảm giá điện)	Tỷ.đ	1.035,19	896,61	86,61
3.	Lợi nhuận SXKD điện (bao gồm lãi vay HT vào CP SXKD điện)	Tỷ.đ	303,39	583,07	192,18
II.	Hoạt động tài chính (không lãi vay)				
1.	Doanh thu	Tỷ.đ	1,23	2,71	220,52
2.	Chi phí	Tỷ.đ	-	(0,70)	
3.	Lợi nhuận	Tỷ.đ	1,23	3,41	277,36
III.	Hoạt động SX kinh doanh khác (SX khác, dịch vụ, thu nhập khác)				
1.	Doanh thu	Tỷ.đ	10,38	9,44	90,94
2.	Chi phí	Tỷ.đ	9,34	6,50	69,55
3.	Lợi nhuận	Tỷ.đ	1,04	2,94	283,44
IV.	Tổng lợi nhuận	Tỷ.đ	305,66	589,42	192,84
V	Chia cổ tức	%	5	10	200,00

1.1. Sản xuất điện

Năm 2016, thời tiết diễn biến bất thường và phức tạp, lưu lượng nước về hồ Đơn Dương trong 9 tháng đầu năm rất thấp nhưng do xuất hiện 8 cơn lũ trong các tháng cuối năm nên đã phải xả tràn gần 300 triệu m³ nước. Lưu lượng nước bình quân về hồ là 27,67m³/s, cao hơn năm 2015 và cao hơn trung bình nhiều năm (Năm 2015: 18,05m³/s, TBNN: 22,75m³/s).

Lưu lượng nước bình quân về hồ Hàm Thuận là 40,78 m³/s, tương đương năm 2015 nhưng chỉ đạt khoảng 79% TBNN (Năm 2015: 40,29m³/s, TBNN: 50,88m³/s).

Sản lượng điện phát cả năm chỉ đạt 2.280 triệu kWh (Kế hoạch là 2.350 triệu kWh), đạt 97,03% kế hoạch năm.

1.2. Hoạt động tài chính:

Doanh thu hoạt động tài chính trong năm của Công ty là 161,951 tỷ đồng, trong đó lãi tiền gửi, tiền cho vay là 156,623 tỷ đồng.

Hàng quý Công ty đều thực hiện đánh giá lại các khoản vay ngoại tệ và ghi nhận vào kết quả kinh doanh. Số lỗ chênh lệch tỷ giá trong 6 tháng đầu năm là 313,484 tỷ đồng. Tuy nhiên do tỷ giá giữa đồng Yên Nhật và Việt Nam đồng vào cuối năm giảm so với giai đoạn đầu năm vì vậy số lỗ chênh lệch tỷ giá của Công ty giảm so với đầu năm. Tổng lỗ chênh lệch tỷ giá năm 2016 của Công ty là 101,51 tỷ đồng.

1.3. Hoạt động sản xuất khác:

Trong năm 2016, Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật và Công ty đã ký kết 39 hợp đồng dịch vụ với các đối tác bên ngoài có tổng giá trị hơn 20 tỷ đồng. Kế hoạch doanh thu năm 2106 là 10,4 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu từ các hợp đồng 9,44 tỷ đồng đạt 90,94%.

1.4. Công tác đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn:

1.4.1 Về đầu tư xây dựng:

a) Dự án Mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim.

Công ty đăng ký vốn giải ngân năm 2016 là 329,41 tỷ đồng gồm giá trị thực hiện là 318,95 đạt 96,8% và giá trị giải ngân là 290,27 tỷ đồng, đạt 88,12% kế hoạch.

Nguyên nhân là do một số hạng mục gặp khó khăn trong quá trình thi công do bị ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, mùa mưa kéo dài bất thường. Song nhìn chung tổng tiến độ thực hiện của Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim đang bám sát tiến độ theo kế hoạch.

Công tác quản lý chất lượng thi công trên công trường được Tư vấn giám sát, Ban QLDA giám sát chặt chẽ theo đúng trình tự quy định, tuân thủ đầy đủ các điều kiện hợp đồng đã ký và đáp ứng các yêu cầu của nhà tài trợ (JICA).

Công ty cũng đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là nhà thầu thực hiện kiểm toán. Từ 06/6/2016 đến 15/7/2016, nhà thầu đã thực hiện kiểm toán đợt 1.

b) Dự án xây dựng Nhà máy điện mặt trời trên hồ Đa Mi:

Thực hiện theo chỉ đạo của Tổng Công ty phát điện 1 về chủ trương đầu tư Dự án điện mặt trời tại hồ Đa Mi tại văn bản số 196/EVNGENCO1-TH ngày 11/08/2016, Công ty đã phối hợp với Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 4 lập báo cáo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của dự án và đã được các sở ban ngành tỉnh Bình Thuận thống nhất trình Bộ Công thương thẩm định phê duyệt.

Hội đồng quản trị Công ty cũng đã phê duyệt kế hoạch đầu thầu đối với công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường.

1.4.2 Về công tác sửa chữa lớn:

Năm 2016, Công ty đăng ký thực hiện hạng 22 mục công trình đăng ký mới và 01 hạng mục công trình chuyển tiếp với tổng giá trị 58,967 tỷ đồng. Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện 23 hạng mục công trình. Thực hiện năm 2016 là 51,475 tỷ đồng đạt 87,29% kế hoạch (trong đó chi phí phân bổ lần cuối bánh xe công tác là 11,837 tỷ đồng).

1.5. Đầu tư tài chính

Tính đến thời điểm 31/12/2016 giá trị vốn góp của Công ty tại các công ty con và công ty liên kết là 175,76 tỷ đồng. Trong năm, Công ty đã tiếp tục góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình là 10 tỷ đồng, đạt 98,0% so với kế hoạch.

Vốn điều lệ của CTCP Thủy điện Hạ Sông Pha là 160 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2016, số vốn thực góp là 149,097 tỷ đồng, trong đó vốn góp của DHD là 112 tỷ đồng, chiếm 70% vốn điều lệ đã đăng ký. Người đại diện của DHD tại CTCP Thủy điện Hạ Sông Pha đã có văn bản xin ý kiến về việc góp bổ sung phần vốn còn thiếu của các cổ đông còn lại trong năm 2017 để thực hiện công tác đầu tư giai đoạn 2 của dự án.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con và công ty liên kết trong năm 2016 đều đạt kết quả thuận lợi, các công ty đều có lãi. CTCP Thủy điện Hạ Sông Pha dự kiến chia cổ tức 8%, đã tạm ứng cổ tức 2016 là 4%. CTCP Thủy điện A Vương đã chia cổ tức năm 2015 là 10,5%, dự kiến mức cổ tức năm 2016 là 5%. CTCP Phong điện Thuận Bình mới đi vào hoạt động từ tháng 9/2016 nên chưa chia cổ tức. CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ sau khi bù trừ lỗ lũy kế các năm trước đã chia cổ tức năm 2016 là 16,5%, Công ty cũng đã hoàn nhập dự phòng đối với khoản đầu tư vào CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ số tiền 698 triệu đồng.

1.6. Công tác vận hành thị trường điện:

Trong năm 2016, diễn biến thời tiết bất thường đã ảnh hưởng đáng kể việc phát điện và cấp nước hạ du, đặc biệt trong mùa khô. Trong 10 tháng đầu năm lưu

lượng nước về các hồ đều thấp, chỉ xuất hiện mưa lớn vào 2 tháng cuối năm tại khu vực hồ Đơn Dương dẫn đến việc khai thác phát điện trên thị trường điện chưa thực sự mang lại hiệu quả cao. Công ty đã tích nước các hồ chứa đạt MNDBT để chuẩn bị cho công tác phát điện và cấp nước hạ du năm 2017.

Các tổ máy Đa Nhim, Hàm Thuận và Đa Mi luôn sẵn sàng để vận hành theo yêu cầu của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia;

Công tác chào giá trên thị trường phát điện cạnh tranh được lập theo hướng ưu tiên đảm bảo cung cấp nước cho các địa phương trong các tháng mùa khô năm 2016; lợi nhuận tăng thêm do TTĐ là 261 tỷ đồng.

2. Kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2016

2.1 Đánh giá chung:

Báo cáo tài chính năm 2016 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành. Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định. Các tờ kê khai thuế được lập đúng thời hạn quy định hiện hành.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập – Công ty TNHH KPMG, Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty.

2.2. Một số nội dung chủ yếu trong BCTC tại thời điểm 31/12/2016

A. Báo cáo kết quả kinh doanh:

- Tổng doanh thu	:	1.494, 5 tỷ đồng
- Tổng chi phí	:	905,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	589,4 tỷ đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	:	117,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	:	471,9 tỷ đồng

B. Bảng cân đối kế toán:



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, Bảo Lộc, Lâm Đồng
Điện thoại: 0633.728171 - Fax: 0633.866457
Email: trusochinh@dhd.com.vn

Trang: 6/15

1. Tài sản ngắn hạn	:	2.356,9 tỷ đồng
- Tiền và các khoản tương đương tiền	:	50,9 tỷ đồng
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	:	1.427,0 tỷ đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn	:	790,1 tỷ đồng
- Hàng tồn kho	:	87,3 tỷ đồng
- Tài sản ngắn hạn khác	:	1,6 tỷ đồng
2. Tài sản dài hạn	:	5.250,6 tỷ đồng
- Các khoản phải thu dài hạn	:	799,9 tỷ đồng
- Tài sản cố định	:	4.022,2 tỷ đồng
- Tài sản dở dang dài hạn	:	190,8 tỷ đồng
- Đầu tư tài chính dài hạn	:	235,8 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn khác	:	1,9 tỷ đồng
Tổng cộng tài sản	:	7.607,5 tỷ đồng
3. Nợ phải trả	:	2.280,5 tỷ đồng
- Nợ ngắn hạn	:	671,2 tỷ đồng
- Nợ dài hạn	:	1.609,3 tỷ đồng
4. Vốn chủ sở hữu	:	5.327,0 tỷ đồng
- Vốn cổ phần	:	4.224,0 tỷ đồng
- Vốn khác của chủ sở hữu	:	67,8 tỷ đồng
- Chênh lệch tỷ giá	:	7,3 tỷ đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	:	20,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	1.007,4 tỷ đồng
Tổng cộng nguồn vốn	:	7.607,5 tỷ đồng

2.3. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản	%					
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	83,0	72,7	65,5	70,0	69,0
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	17,0	27,3	34,5	30,0	31,0
2	Cơ cấu nguồn vốn						
	Nợ phải trả/Vốn CSH	lần	1,80	0,80	0,58	0,50	0,43
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	lần	0,64	0,45	0,37	0,33	0,30
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	lần	0,36	0,55	0,63	0,67	0,70
3	Khả năng thanh toán						
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,67	3,41	3,04	2,77	3,38
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,74	3,50	3,08	2,81	3,51
4	Hiệu quả						
	Tỷ suất LN (trước thuế)/VCSH	%	1,94	4,73	26,46	20,37	13,74
	Tỷ suất LN (trước thuế)/Doanh thu	%	2,31	7,61	61,80	44,81	39,43

Phân tích các chỉ số tài chính cơ bản năm 2016 cho thấy:

- Tỷ lệ tài sản dài hạn trên tổng tài sản của Công ty lớn chiếm 69% là phù hợp với đặc thù của công ty thủy điện (giá trị tài sản cố định lớn). Nguyên nhân tỷ lệ này giảm so với các năm là do đã trích khấu hao TSCĐ tăng dần qua các năm.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm dần qua các năm do Công ty đã thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ theo đúng kỳ hạn của các hợp đồng vay.

- Các hệ số khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nhanh đều trên 3 lần cho thấy tình hình tài chính lành mạnh của Công ty.

Tóm lại: Qua các chỉ số tài chính trên cho thấy tình hình tài chính của Công ty ngày càng lành mạnh, đã bảo toàn và phát triển vốn, Công ty có khả năng trả nợ gốc, lãi vay và hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua các số liệu tài chính của Công ty như kết quả BKS công ty đã thẩm tra xem xét.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD

Trong năm 2016, HĐQT đã giám sát chỉ đạo chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Trong năm 2016 HĐQT đã tiến hành họp 4 lần đề ra các Nghị quyết nhằm thực hiện nhiệm vụ kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra và 14 lượt xin ý kiến bằng văn bản HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Tổ chức quản lý, vận hành các tổ máy an toàn, liên tục và ổn định. Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, triển khai xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc KPI.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đề ra. Nhìn chung các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đề ra năm 2016 Công ty đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức (riêng chỉ tiêu sản lượng điện chỉ đạt 97,03% kế hoạch), lợi nhuận thực hiện đạt 192,84%.

III. KIẾN NGHỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, Bảo Lộc, Lâm Đồng
Điện thoại: 0633.728171 - Fax: 0633.866457
Email: trusochinh@dhd.com.vn

Trang: 8/15

Năm 2016, HĐQT và Ban TGD Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo, điều hành, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, EVN/EVNGENCO1, hoàn thành vượt mức cổ tức kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên 2016 đề ra. Qua công tác giám sát, kiểm tra Ban KS có một số kiến nghị như sau:

1. Công ty khẩn trương ban hành một số quy định, quy trình về việc công bố thông tin và quản trị công ty theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012.

2. Công ty cần tiếp tục thực hiện và có các biện pháp kiểm tra giám sát nhằm thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí trong các năm tới; xây dựng đề án “Nâng cao độ tin cậy và hiệu quả các tổ máy phát điện”; rà soát, xây dựng các chỉ tiêu KTKT; xây dựng chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch về thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

3. Tiếp tục nâng cao tính cạnh tranh, công bằng và minh bạch của gói thầu, Công ty cần hoàn thiện quy trình và thực hiện tốt các quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, mở rộng hình thức đấu thầu rộng rãi và đấu thầu qua mạng.

4. Tập trung triển khai sớm đưa vào hoạt động và sử dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý doanh nghiệp: hệ thống ERP, hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI).

5. Chỉ đạo người đại diện của Công ty tại Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha đôn đốc việc góp vốn điều lệ còn thiếu của các cổ đông khác theo đúng cam kết, giám sát việc thực hiện đầu tư giai đoạn 2 của dự án nhà máy thủy điện Hạ Sông Pha 1,2 đạt hiệu quả.

6. Một số các Hợp đồng cung cấp dịch vụ cho bên ngoài hoàn thành đã lâu, đề nghị Công ty có biện pháp khẩn trương thu hồi nợ, tránh ứ đọng vốn.

7. Tiếp tục thực hiện triệt để các kiến nghị cụ thể của Ban kiểm soát tại các Biên bản làm việc tháng 9/2016 và tháng 4/2017.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Năm 2017, Ban kiểm soát tiếp tục triển khai công tác kiểm soát định kỳ và đột xuất theo kế hoạch và theo yêu cầu của các cổ đông (nếu có) theo hướng tiếp tục tập trung vào việc hoàn thiện thể chế hóa các hoạt động của Công ty và việc chấp hành các quy định quản trị nội bộ, nâng cao hiệu quả SXKD,

Giám sát việc chấp hành và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017, phối hợp và giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- TV BKS;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Ngô Thế Long

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch tiền lương, thù lao người quản lý năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ công văn số 130/ EVNGENCO1-TH, ngày 30 tháng 05 năm 2017 của Tổng công ty Phát điện 1, về việc chỉ đạo Người đại diện tại Công ty ĐHD nội dung ĐHCD thường niên 2017;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch tiền lương, thù lao người quản lý năm 2017 như sau:

1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2016:

(Đơn vị: đồng)

Số TT	Nội dung	Số người	Thực hiện
1.	Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	546.134.400
2.	Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách (7 tháng cuối năm)	1	241.500.000
3.	Thù lao Ủy viên HĐQT không chuyên trách	2	165.600.000
4.	Thù lao Trưởng BKS không chuyên trách (5 tháng đầu năm)	1	31.500.000
5.	Thù lao thành viên BKS không chuyên trách		159.600.000

5.1	Từ tháng 01 đến tháng 05	2	63.000.000
5.1	Từ tháng 06 đến tháng 12	2	96.600.000
	Tổng Cộng		1.144.334.400

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao người quản lý năm 2017:

(Đơn vị: đồng)

Số TT	Nội dung	Số người	Thực hiện
1.	Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	870.134.400
2.	Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách	1	720.000.000
3.	Tiền lương Tổng Giám đốc (7 tháng)	1	486.942.400
4.	Tiền lương Phó Tổng giám đốc	2	1.484.140.800
5.	Tiền lương Kế toán trưởng	1	679.382.400
6.	Thù lao Ủy viên HĐQT không chuyên trách	2	276.000.000
7.	Thù lao thành viên BKS không chuyên trách	2	276.000.000
	Tổng Cộng		4.792.600.000

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2017;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Oánh

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ văn bản số 612/EVN-TCKT ngày 24/02/2016 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016,2017;

Căn cứ văn bản số 130/EVNGENCO1-TH của Tổng công ty Phát điện 1 về việc chỉ đạo Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty ĐHD;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi;

Để phục vụ cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 được kịp thời, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

Công ty TNHH KPMG là công ty kiểm toán có uy tín, đã thực hiện kiểm toán nhiều đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty, do đó am hiểu về hệ thống quản lý cũng như hoạt động kinh doanh của các đơn vị trong ngành điện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT.

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Ngô Thế Long

Số: /TTr-TĐDHĐ

Lâm Đồng, ngày tháng 06 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quy mô và tiến trình triển khai Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-BCT ngày 22/03/2017 của Bộ Công thương về bổ sung Quy hoạch dự án và công văn số 196/EVNGENCO1-TH ngày 11/8/2016 của Tổng Công ty Phát điện 1 về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án, Công ty đã phối hợp với PECC 4 hoàn chỉnh Báo cáo Nghiên cứu khả thi trong tháng 5/2017.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu chính về quy mô và tiến trình triển khai Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi, tỉnh Bình Thuận với một số nội dung chính như sau:

I. TÓM TẮT DỰ ÁN VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH VỀ QUY MÔ

1. Tên dự án Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi.
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
3. Địa điểm xây dựng: Dự án được xây dựng tại xã La Ngâu, huyện Tánh Linh; xã La Dạ và xã Đa Mi, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
4. Quy mô dự án:
 - Công suất: 47,5MW;
 - Sản lượng điện phát năm đầu khoảng 69,99 triệu kWh/năm.
5. Nhóm dự án và cấp công trình:

Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi là dự án nhóm B, Công trình cấp I.
6. Diện tích đất sử dụng:

Dự án sử dụng một phần diện tích mặt nước hồ thủy điện Đa Mi và một phần trên đất liền, tổng diện tích đất sử dụng 56,65ha:

 - Tổng diện tích mặt nước hồ khoảng 50,0ha (Thuộc quyền sử dụng đất của Công ty).
 - Tổng diện tích sử dụng trên đất liền khoảng 6,65ha (trong đó 0,77 ha thuộc quyền sử dụng đất của Công ty, còn lại 5,88 hecta chủ yếu là đất nghèo trồng cây lâu năm của các hộ dân sẽ được đền bù).
7. Sơ bộ tổng mức đầu tư và chỉ tiêu kinh tế
 - Tổng mức đầu tư khoảng 1.539 tỷ đồng (đã bao gồm thuế). Trong đó dự kiến vốn vay VNĐ chiếm 20% tổng mức đầu tư với lãi suất 9.0%; Vốn vay USD chiếm 50% tổng mức đầu tư với lãi suất 5.0% và vốn đối ứng của Công ty chiếm 30% tổng mức đầu tư;
 - Giá bán điện dự kiến 9,35 UScent/kWh;

- Thời gian hoàn vốn: 17 năm.

8. Tiến độ thực hiện dự án dự kiến (theo Báo cáo nghiên cứu khả thi)

- Lập BSQH và phê duyệt BSQH : Quý IV/2016 - Quý I/2017
- Lập BCNCKT và phê duyệt BCNCKT : Quý I-II/2017
- Lập HSMT và lựa chọn nhà thầu : Quý III/2017 - Quý II/2018
- Nhà thầu thực hiện dự án : Quý II/2018 - Quý II/2019
- Vận hành phát điện : Quý II/2019

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN CỦA DỰ ÁN

1. Tình hình các công việc đã thực hiện

- Ký kết hợp đồng gói thầu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, hợp đồng số 27/ TĐĐHĐ - PECC4 ngày 17/11/2016. Tư vấn đã hoàn thành hợp đồng và xuất bản Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để xin bổ sung quy hoạch và xin tỉnh Bình Thuận chủ trương đầu tư.

- Ký kết hợp đồng gói thầu Lập báo cáo điều chỉnh bổ sung quy hoạch cho dự án, hợp đồng số 26/ TĐĐHĐ - PECC4 ngày 14/11/2017. Tư vấn hoàn thành hợp đồng và Báo cáo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đã được Bộ Công thương phê duyệt vào ngày 22/03/2017.

- Ký kết hợp đồng gói thầu khảo sát phục vụ lập BC nghiên cứu khả thi, hợp đồng số 25/ TĐĐHĐ - PECC4 ngày 14/02/2017. Tư vấn đã hoàn thành, đã xuất bản ấn bản 01 và trình thẩm định vào ngày 31/05/2017.

- Ký kết hợp đồng gói thầu Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án, hợp đồng số 26/ TĐĐHĐ - PECC4 ngày 14/02/2017. Tư vấn đã xuất bản báo cáo đánh giá tác động môi trường và đang trình Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận để thẩm định, phê duyệt vào ngày 31/05/2017.

- Công tác thỏa thuận đấu nối đang được triển khai, hồ sơ thỏa thuận đấu nối đã nộp cho SPC đầu tháng 6/2017.

- Công tác quy hoạch sử dụng đất thực hiện dự án: Công ty đang phối hợp với các huyện Hàm Thuận Bắc và huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận để bổ sung diện tích đất cho dự án vào quy hoạch sử dụng đất của tỉnh Bình Thuận.

2) Tiến trình giai đoạn tiếp theo

Tiến trình thực hiện trong giai đoạn tiếp theo của dự án như sau:

Stt	Hạng mục	Thời gian
1	Thẩm định, phê duyệt dự án	Tháng 7/2017
2	Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường	Tháng 7/2017
3	Thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư của tỉnh Bình Thuận	Tháng 7/2017
4	Ban hành Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tháng 8/2017
5	Lập hồ sơ thỏa thuận đấu nối	Q. II/2017 → Q. III/2017
6	Thỏa thuận SCADA	Q. III/2017 → Q. IV/2017
7	Thỏa thuận đo đếm, ký kết hợp đồng mua bán điện	Q. IV/2017 → Q. I/2018
8	Thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng	Q.III/2017 → Q. II/2018
9	Lập và phê duyệt Hồ sơ mời thầu cho các gói thầu Gói thầu đường dây và trạm biến áp 110kV; Gói thầu Hệ	Q. III/2017 → Q. IV/2017

	thống phao neo; Gói thầu Nhà máy điện mặt trời	
10	Lựa chọn Nhà thầu các gói thầu Gói thầu đường dây và trạm biến áp 110kV; Gói thầu Hệ thống phao neo; Gói thầu Nhà máy điện mặt trời	Q. IV/2017 → Q. I/2018
11	Bắt đầu triển khai các gói thầu	Q. I/2018
12	Hoàn thành vận hành thương mại	Q. II/2019

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Điều kiện tự nhiên và các cơ sở hạ tầng hiện có thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng Dự án. Dự án có khối lượng công tác giải phóng mặt bằng nhỏ, tác động môi trường không đáng kể, không phải di dân tái định cư.

- Dự án có tính khả thi về hiệu quả kinh tế, tài chính; Sản lượng điện tăng thêm từ việc khai thác nguồn năng lượng mặt trên mặt hồ Đa Mi sẵn có khoảng 69,99 triệu kWh trong năm đầu, giảm chi phí nhiên liệu hàng năm, giảm phát thải CO₂ và giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.

Hội đồng Quản trị Công kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu chính về quy mô và tiến trình triển khai Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông 2017;
- Lưu: VT, ĐTXD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Oánh

Số: /TTr-TĐĐHĐ

Lâm Đồng, ngày tháng 06 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về việc chấp thuận quy mô và tiến trình triển khai
Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2

Căn cứ Công văn số 2195/EVN-ĐT ngày 22/05/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thực hiện Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2;

Căn cứ công văn số 130/ EVNGENCO1-TH, ngày 30/05/2017 của Tổng công ty Phát điện 1, về việc chỉ đạo Người đại diện tại Công ty ĐHĐ nội dung ĐHCĐ thường niên 2017;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận quy mô và tiến trình triển khai Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2 để triển khai các bước chuẩn bị dự án với chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN

1. Quy mô, phương án khai thác của Dự án

- a) Vị trí dự án: Thuộc xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận,
- b) Diện tích sử dụng đất: Diện tích đất thu hồi khoảng 28 ha chỉ để làm hồ điều hòa chủ yếu là đất rẫy, không có nhà cửa, công trình kiên cố nên không phải thực hiện công tác tái định cư. Các hạng mục khác đều nằm trong diện tích đất đã được cấp cho Công ty.
- c) Hạng mục công trình hiện hữu: Hồ chứa, đập dâng, đập tràn, cửa lấy nước, đường hầm, nhà van và kênh xả hạ lưu.
- d) Đầu tư xây dựng mới
 - Lắp đặt thiết bị Nhà van;
 - Xây dựng đường ống hở mới song song với đường ống Tổ máy số 5 đang mở rộng từ Nhà van đến nhà máy (dài 2155 m, đường kính 1,9 m đến 1,7 m);
 - Mở rộng nhà máy để lắp đặt 01 tổ máy 80 MW (Tổ máy số 6);
 - Cải tạo trạm phân phối;
 - Xây dựng hồ điều hòa với các thông số chính: Mức nước dâng bình thường 239,55 m, Mức nước chết 236,0 m, Dung tích toàn bộ 610.000 m³ đến 955.860 m³, Dung tích hữu ích 484.704 m³, Diện tích mặt hồ 21 ha, Chiều cao đập 20 m, Chiều dài đập 450 m, cao trình đỉnh đập 242 m, kết cấu đập đá hỗn hợp, cao độ đáy hồ là 235m.
 - Xây dựng tuyến kênh mới để nối kênh xả của nhà máy với hồ điều hòa: Chiều dài tuyến kênh 175 m, kênh rộng 4,84 m, cao 4,5m, cao trình đáy kênh 235m.

2. Sơ bộ Tổng mức đầu tư và nguồn vốn

Sơ bộ Tổng mức đầu tư theo phương án vay thương mại trong nước 70%, lãi vay

12%/năm và vốn tự có của Chủ đầu tư 30%: **1.167** tỷ đồng.

4. Tiến độ Dự án

- Giai đoạn chuẩn bị dự án: Từ tháng 01/2017 đến tháng 01/2018;
- Giai đoạn thực hiện Dự án: từ tháng 01/2018 đến tháng 05/2021 (Nhà máy hoàn thành năm 2020);
- Giai đoạn kết thúc xây dựng: tháng 08/2021.

II. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

- Bổ sung công suất phủ đỉnh cho hệ thống điện Việt Nam đặc biệt là khu vực Nam Trung Bộ, tăng mức cân đối về cung cầu tại chỗ, giảm lệ thuộc vào truyền tải điện bằng các đường dây 500 kV, tăng độ an toàn cho hệ thống điện.
- Thay đổi từ chế độ chạy đáy - lưng sang chế độ chạy đỉnh, giảm bớt việc chạy đỉnh của nhà máy chạy dầu, khi hệ thống thiếu hụt công suất đỉnh qua đó giảm chi phí sản xuất điện của hệ thống;
- Tận dụng tối đa khả năng của dòng chảy thông qua việc hạn chế lượng xả thừa hàng năm qua đập tràn, tăng thêm giá trị sản lượng điện trung bình năm;
- Giảm bớt cường độ làm việc của các tổ máy hiện hữu, đảm bảo thời gian bảo trì tổ máy, qua đó kéo dài tuổi thọ của thiết bị, tiết kiệm chi phí bảo dưỡng, sửa chữa.
- Xây dựng hồ điều hòa để điều hòa lưu lượng nước về hạ lưu.

III. NHỮNG THUẬN LỢI KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN

- Tận dụng được cơ sở vật chất hiện có của Nhà máy thủy điện Đa Nhim như nhân lực, mặt bằng tập kết thiết bị, trang thiết bị và văn phòng làm việc.
- Sử dụng chung các hạng mục công trình hiện hữu sau:
 - + Đường hầm của dự án mở rộng đủ chuyển tải nước cho 02 tổ máy 80 MW.
 - + Các hạng mục như Kênh dẫn vào, Cửa nhận nước đủ khả năng để vận hành đảm bảo với công suất 160 MW.
 - + Hành lang tuyến đường ống Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim giai đoạn 1 (Tổ máy 5) đủ không gian để bố trí tuyến đường ống cho Tổ máy số 6.
 - + Mặt bằng khu vực nhà máy cũng có đủ không gian để bố trí thêm tổ máy mở rộng công suất 80 MW (Tổ máy 6).
- Dự án có đền bù giải toả nhưng không di dân tái định cư, không ảnh hưởng đến đất rừng.

IV. HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

1. Hiệu quả tài chính tổng hợp (của hệ thống)

- Hiệu quả tài chính năm 2021 (năm phát điện): phương án huy động vốn vay thương mại 70%, vốn tự có của chủ đầu tư 30%; lãi vay 10%; vận hành 5h cao điểm:

$$NPV = 705,90 \text{ tỷ đồng} \quad FIRR = 32,00\% \quad B/C = 1,68$$

- Hiệu quả tài chính năm 2021 (năm phát điện): phương án huy động vốn vay thương mại 70%, vốn tự có của chủ đầu tư 30%; lãi vay 12%; vận hành 5 giờ cao điểm:

$$NPV = 627,40 \text{ tỷ đồng} \quad FIRR = 28,70\% \quad B/C = 1,56$$

2. Hiệu quả tài chính đem lại cho Chủ đầu tư

Theo quy định của Thông tư 56/2014-TT-BCT ngày 19/12/2014 thì tỉ suất sinh lời nội tại tối đa là 12% cho dự án. Do đó hiệu quả tài chính cho dự án mà chủ đầu tư được hưởng với giá bán điện chung cho toàn Nhà máy sau khi mở rộng 320MW là 421,2 đ/kWh tương ứng NPV=70 tỷ đồng; B/C = 1,01; FIRR = 12%, còn lại sẽ là lợi ích của hệ thống.

V. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN CỦA DỰ ÁN

1. Tình hình các công việc đã thực hiện

Công ty đã báo cáo và Hội đồng quản trị Công ty đồng ý thực hiện công tác lập Báo cáo bổ sung quy hoạch nêu tại Quyết định số 76/QĐ-TĐĐHĐ ngày 16/12/2016.

2. Tiến trình thực hiện dự án trong năm 2017

- Trình Báo cáo bổ sung quy hoạch cho Bộ Công Thương xem xét thẩm định đề trình chính phủ phê duyệt bổ sung Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2 vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh trong tháng 6/2017.

- Làm việc với chính quyền địa phương và các Sở ban ngành, UBND tỉnh Ninh Thuận thỏa thuận về vị trí dự án, quy mô công trình và các nội dung liên quan.

- Lựa chọn nhà thầu khảo sát phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi và Đánh giá tác động môi trường, Quý IV-2017.

- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, Quý IV-2017.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quy mô và tiến trình triển khai Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2 để triển khai các bước chuẩn bị dự án.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông 2017;
- Lưu: VT, ĐTXD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Oánh

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ngày 14/06/2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

Nội dung	Thực hiện	Đơn vị
- Sản lượng điện sản xuất	2.281	Tr.kWh
- Sản lượng điện thương phẩm	2.264	Tr.kWh
- Tổng doanh thu	1.491,8	Tỷ.đ
- Tổng chi phí	902,4	Tỷ.đ
- Lợi nhuận trước thuế	589,4	Tỷ.đ
- Cổ tức	10	%
- Đầu tư xây dựng	313,2	Tỷ.đ
- Đầu tư tài chính	10	Tỷ.đ

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Nội dung	Kế hoạch	Đơn vị
- Sản lượng điện sản xuất	2.720	Tr.kWh

- Sản lượng điện thương phẩm	2.694	Tr.kWh
- Tổng doanh thu	1.518,1	Tỷ.đ
- Tổng chi phí	906,2	Tỷ.đ
- Lợi nhuận trước thuế	611,9	Tỷ.đ
- Cổ tức	10	%
- Đầu tư xây dựng	400,8	Tỷ.đ
- Đầu tư tài chính	11,33	Tỷ.đ

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 với những nội dung chính như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

(ĐVT: Đồng)

1.1 Tổng cộng tài sản tại thời điểm 31/12/2016	:	7.607.500.597.567
Trong đó:		
- Tài sản ngắn hạn	:	2.356.905.929.516
- Tài sản dài hạn	:	5.250.594.668.051
1.2. Tổng cộng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2016	:	7.607.500.597.567
Trong đó:		
- Nợ phải trả	:	2.280.530.555.036
- Vốn chủ sở hữu	:	5.326.969.042.531

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

2.1 Tổng cộng tài sản tại thời điểm 31/12/2016	:	7.960.232.745.911
Trong đó:		
- Tài sản ngắn hạn	:	2.372.908.985.259
- Tài sản dài hạn	:	5.587.323.760.652
2.2. Tổng cộng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2016	:	7.960.232.745.911
Trong đó:		
- Nợ phải trả	:	2.575.523.066.867
- Vốn chủ sở hữu	:	5.384.709.679.044

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi về tình hình quản lý Công ty năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Điều 5. Thông qua đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 là Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG.

Điều 6. Thông qua báo cáo lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch lương, thù lao người quản lý năm 2017, cụ thể như sau:

1. Lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016: Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016 của HĐQT, BKS là **1.144.334.400 đồng**.

2. Kế hoạch lương, thù lao người quản lý năm 2017: Kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2017 (bao gồm thưởng an toàn điện) là 4.792.600.000 đồng

Điều 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

(ĐVT: Đồng)

STT	Nội dung	Năm 2016
I	Tổng lợi nhuận trước thuế	589.418.771.952
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	117.503.258.450
2	Lợi nhuận sau thuế	471.915.513.502
II	Phân phối lợi nhuận	471.915.513.502
1	Cổ tức (10%)	422.400.000.000
2	Quỹ Đầu tư phát triển	30.932.787.702
3	Quỹ thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS	163.741.800
4	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	18.418.984.000
5	Lợi nhuận để lại	-

Điều 8. Thông qua quy mô và tiến trình triển khai Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi, giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 9. Thông qua quy mô và tiến trình triển khai Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2, giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn.

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ của mình, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Trọng Oánh